

Số: 143 /QĐ-ĐN5

Lâm Đồng, ngày 30 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp:
Cung cấp cây trồng Tết năm 2026

GIÁM ĐỐC CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 5 - TKV

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-ĐLTKV ngày 03/02/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty điện lực TKV- CTCP về việc phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, chi nhánh của Tổng công ty điện lực TKV- CTCP;

Căn cứ Quyết định số 1590/QĐ-ĐN5 ngày 19/11/2024 của Công ty thủy điện Đồng Nai 5- TKV về việc ban hành Quy định về lựa chọn nhà cung hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV;

Căn cứ văn bản số 3793/ĐLTKV-KH ngày 25/12/2025 của Tổng Công ty điện lực- TKV về việc Tạm giao/Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-ĐN5 ngày 29/12/2025 của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV;

Căn cứ kế hoạch số 2179/KH-ĐN5 ngày 30/12/2025 của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc xây dựng kế hoạch tổ chức Lễ phát động “ Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ ” Xuân Bính Ngọ năm 2026 ;

Căn cứ Quyết định số 102 /QĐ-ĐN5 ngày 23/01/2026 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp: Cung cấp cây trồng Tết năm 2026;

Căn cứ hồ sơ đề xuất của nhà cung cấp ngày 27/01/2026;

Căn cứ báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất của Tổ tư vấn ngày 28/01/2026;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng giữa Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV và Hộ Kinh Doanh Trương Văn Phúc ký ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Theo Tờ trình ngày 30/01/2026 của Tổ tư vấn về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp: Cung cấp cây trồng Tết năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp: Cung cấp cây trồng Tết năm 2026 với các nội dung chính như sau:

- Tên nhà cung cấp: Hộ Kinh Doanh Trương Văn Phúc;
- Địa chỉ: Tổ 13, Hoàng Văn Thụ, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam;
- Giá trúng cung cấp: 167.800.000đồng (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi bảy



triệu tám trăm nghìn đồng). Giá trên đã bao gồm các khoản thuế, phí lệ phí liên quan, Giao hàng tại Nhà máy thủy điện Đồng Nai 5, xã Bảo Lâm 5, tỉnh Lâm Đồng. Chi tiết phụ lục đính kèm

- Nguồn vốn thực hiện: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2026;
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 200 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (Tiến độ cấp hàng hóa 20 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).

Điều 2: Quyết định này làm cơ sở để các bên ký kết hợp đồng và thực hiện các công việc liên quan.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các ông Phó giám đốc, Kế toán trưởng, trưởng các phòng ban liên quan và đơn vị được lựa chọn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các PGĐ, KTT (e – copy);
- Trang Website TKV (để đăng tải);
- Trang Website ĐLTKV (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCKT, KHĐT, (D02).



PHỤ LỤC
BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ GÓI CUNG CẤP
(Kèm theo Quyết định số: 143/QĐ-ĐN5 ngày 30 tháng 01 năm 2026)

STT	Tên hàng hóa	Danh điểm, quy cách hàng hóa	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Cây mít ruột đỏ	Đường kính gốc từ 18cm đến 20cm, Chiều cao từ 2,2 mét đến 2,4 mét	Việt Nam	Cây	10	1.500.000	15.000.000	
2	Cây dừa xiêm	Đường kính gốc từ 55cm đến 60cm, Chiều cao 3 mét đến 3,2 mét	Việt Nam	Cây	20	2.000.000	40.000.000	
3	Cây chôm chôm thái	Đường kính gốc từ 18cm đến 20cm, Chiều cao 1,5 mét đến 1,7 mét	Việt Nam	Cây	5	2.000.000	10.000.000	
4	Cây bưởi da xanh	Đường kính gốc từ 12cm đến 15cm, Chiều cao 1,5 mét đến 1,7 mét.	Việt Nam	Cây	10	1.000.000	10.000.000	
5	Cây ổi	Đường kính gốc từ 12cm đến 15cm, Chiều cao 1,5 mét đến 1,7 mét	Việt Nam	Cây	5	1.000.000	5.000.000	
6	Cây xoài thái	Đường kính gốc từ 12cm đến 15cm, Chiều cao 1,5 mét đến 1,7 mét	Việt Nam	Cây	10	1.200.000	12.000.000	
7	Cây khế chua	Đường kính gốc từ 12 đến 15 cm, Chiều cao 1,2 mét đến 1,4 mét	Việt Nam	Cây	5	700.000	3.500.000	
8	Cây hồng xiêm	Đường kính gốc từ 18cm đến 20cm, Chiều cao 1,5 mét đến 1,7 mét	Việt Nam	Cây	7	1.800.000	12.600.000	
9	Cây cam đường	Đường kính gốc 12cm đến 15cm, Chiều cao 1,2 mét đến 1,4 mét	Việt Nam	Cây	10	1.400.000	14.000.000	
10	Cây cam Sành	Đường kính gốc 12cm đến 15cm, Chiều cao 1,2 mét đến 1,4 mét	Việt Nam	Cây	5	1.400.000	7.000.000	
11	Cây nhãn	Đường kính gốc từ 18cm đến 20cm, Chiều cao 1,5 mét đến 1,7 mét	Việt Nam	Cây	7	1.300.000	9.100.000	
12	Cây mận an phước	Đường kính gốc 13 cm đến 15cm, Chiều cao 1,5 mét đến 1,7 mét	Việt Nam	Cây	5	1.500.000	7.500.000	
13	Cây vú sữa lò rèn	Đường kính gốc 10cm đến 12 cm, Chiều cao 1,2 mét đến 1,5 mét	Việt Nam	Cây	3	1.600.000	4.800.000	

STT	Tên hàng hóa	Danh điểm, quy cách hàng hóa	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
14	Cây vú sữa Mika	Đường kính gốc 10cm đến 12 cm, Chiều cao 1,2 mét đến 1,5 mét	Việt Nam	Cây	3	1.600.000	4.800.000	
15	Phân vi sinh		Việt Nam	Kg	300	10.000	3.000.000	
16	Đất trộn trồng cây		Việt Nam	kg	1000	3.500	3.500.000	
17	Phân bò khô		Việt Nam	Bao	50	120.000	6.000.000	
Tổng cộng tiền đã bao gồm thuế							167.800.000	

(Số tiền bằng chữ: Một trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

